

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 /9/2022

V/v: "Kiện xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Ông Nguyễn Quốc Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1974; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Tây Cổ H, xã Hiền N, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Dương Lệ H, sinh năm 1970; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 01 Phú V, phường Bắc N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình;

Địa chỉ cần báo: Số 214 đường Hà Huy T, phường Bắc N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/4/2022, được bổ sung tại bản tự khai, biên bản hòa giải, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lê Văn T và bị đơn chị Dương Lệ H trình bày:

Về tình cảm.

- Ý kiến của anh T: Chúng tôi đăng ký kết hôn ngày 14/7/2014 tại phường Bắc N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng tôi suốt ngày cãi vã, mâu thuẫn kéo dài không thể sống chung được nữa vậy nên tôi mong muốn được Tòa giải quyết cho ly hôn với chị H. Hiện chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021, thực sự vợ chồng không còn tình cảm, không có tiếng nói chung, cuộc sống nặng nề, bế tắc. Nên tôi mong muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Ý kiến của chị H: Thời gian địa điểm đăng ký đúng như anh T trình bày. Chúng tôi đăng ký kết hôn tự nguyện. Trong quá trình chung sống với nhau bản

thân tôi luôn chăm sóc chồng con cùng gia đình nội ngoại hai bên chồng vợ đều đàng hoàng, không để xảy ra điều tiếng gì, mâu thuẫn gì. Riêng tôi được biết từ lâu anh T đã có quan hệ ngoài luồng vi phạm luật hôn nhân gia đình một vợ một chồng nhưng tôi vẫn tạo điều kiện để cho gia đình hạnh phúc nên tôi muốn vợ chồng cùng đoàn tụ vì con để nuôi dạy con chung nên không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh T và chị H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Dương Thành Đ, sinh ngày 08/8/2005.

Sau khi ly hôn anh T đề nghị giao con chung cho vợ nuôi, anh T cấp dưỡng 1 triệu/tháng đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi. Chị H mong muốn đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung nên không có ý kiến.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị H đều trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hai phiên hòa giải nhưng anh chị không thống nhất được các mối quan hệ, anh chị cũng không mong muốn tiếp tục hòa giải. Do đó, vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Lê Văn T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; là nơi bị đơn chị Dương Lệ H có đăng ký nhân khẩu thường trú: phường Bắc N, thành phố Đồng H. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ nhưng việc hòa giải không đem đến sự thỏa thuận, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 21/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022. Hai bên đương sự đều có mặt.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, thiếu thông cảm chia sẻ, thiếu tin tưởng nhau. Chị H cho rằng trong cuộc sống vợ chồng nhiều khi cũng có va chạm, nhưng chị thấy rằng tình cảm vợ chồng vẫn

quan tâm nhau, cả hai đều rất yêu thương con, cùng quan tâm chăm sóc con chung và chị sẵn sàng bỏ qua mọi tổn thương mà anh gây ra cho chị để vợ chồng cùng đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa anh chị chưa đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, chưa thỏa mãn tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, hai bên hoàn toàn có khả năng khắc phục mâu thuẫn đó, đời sống chung có thể kéo dài. Anh T không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh mâu thuẫn đã trầm trọng. Thực tế, anh T đã thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng, đôi khi anh đã có những hành động làm tổn thương tình cảm vợ chồng, anh cũng thừa nhận bản thân gây ra nhiều hiểu lầm cho chị H dẫn đến tình cảm mất mát. Hơn nữa con của anh chị đang ở độ tuổi cần sự chăm sóc, giáo dục của cả bố và mẹ. Mong muốn của chị H để vợ chồng được đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với pháp luật. Tòa án đã tiến hành hòa giải mong anh chị suy nghĩ để trở lại đoàn tụ nhưng anh T kiên quyết xin ly hôn còn chị H tha thiết xin đoàn tụ.

Xét tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H chưa đến mức trầm trọng, tình cảm của anh chị có thể cải thiện được. Vì vậy, cần xử bác đơn xin ly hôn của anh T là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, anh T và chị H vẫn là quan hệ vợ chồng với nhau, anh chị có trách nhiệm xây dựng gia đình và cùng nhau nuôi dạy con cái.

Do xử bác đơn xin ly hôn của anh Lê Văn T nên không xem xét các quan hệ pháp luật khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn T phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Bác đơn xin ly hôn của anh Lê Văn T đối với chị Dương Lệ H; anh Lê Văn T và chị Dương Lệ H vẫn là quan hệ vợ chồng với nhau.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Số tiền anh Lê Văn T phải nộp được khấu trừ từ số tiền

300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số 31AA/2021/0001181 ngày 19 tháng 5 năm 2022.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND p. Bắc Nghĩa, Tp Đ.H, tỉnh Q.B;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa